

## TRƯỜNG CA HIỆN ĐẠI - NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN

NGUYỄN THỊ LIÊN TÂM \*

### 1. Từ trường ca sử thi truyền thống đến trường ca hiện đại

Con đường đi từ trường ca sử thi truyền thống đến trường ca hiện đại là cả một quãng thời gian dài dằng dặc. Trên thế giới, các trường ca sử thi nổi tiếng như : *Iliat-Ôđixê* của Hilap cổ đại, *Mahabharata*, *Raymayana* của Ấn Độ... đã được tôn vinh, mang giá trị văn hoá đặc sắc của toàn nhân loại. Ở Việt Nam ta cũng thế, từ “*Đẻ đất, đẻ nước*”... đến các ngâm khúc như *Chinh phụ ngâm* (Đặng Trần Côn), *Cung oán ngâm* (Nguyễn Gia Thiều), truyện thơ *Truyện Kiều* (Nguyễn Du) rồi đến trường ca hiện đại như : *Theo chân Bác* (Tô Hữu), *Mặt đường khát vọng* (Nguyễn Khoa Điềm), *Đường tới thành phố* (Hữu Thịnh), *Những người đi tới biển* (Thanh Thảo)... phải trải qua biết bao thời gian sàng lọc, sáng tạo quý giá. Một trong những nhà thơ lãng mạn lớn nhất của Phương Tây ở thế kỉ XIX - Thi hào Pháp Victor Hugo, và nhà thơ lớn của Liên Xô (cũ) ở nửa đầu thế kỉ XX là Maiakovski đã nói rằng : “***Thể loại trường ca sống mãi***” ; tất nhiên là hình thức của thể loại trường ca phải phù hợp với thời đại, thời đại quy định thi pháp trường ca, trường ca in đậm dấu ấn thời đại.

Trong bài viết “*Từ ý kiến về trường ca sử thi của Hêghen đến “trường ca” hiện đại ở ta*” [11, tr.80-81] trên cơ sở nghiên cứu Mĩ học tập 2 của Hê-ghe, nhà nghiên cứu văn học Đỗ Văn Khang đã đi sâu tìm hiểu nguồn gốc sử thi, tính khái quát của trường ca sử thi, xung đột sử thi, tính cách sử thi và chi tiết trong trường ca sử thi. Theo ông, thời điểm ra đời của sử thi có thể là một biên độ rộng rãi hơn nhưng có thể khu biệt bằng cả một “***thời kì trung gian, trong đó một dân tộc thoát khỏi tình trạng mê muội của nó***” và nhận thức ra “***một hồi âm về sự gắn bó của mỗi thanh niên mang ý thức tự nguyện trong cộng đồng ấy***”. Qui luật này rõ rệt đến mức Hê-ghe cho rằng khi phát triển mỗi dân tộc đều muốn có một quyển “***thánh thư sử thi***” của mình.

---

\* ThS, Trường CĐSP Bình Thuận.

Nhà nghiên cứu phê bình văn học Lại Nguyên Ân thì cho rằng “Thê tài *trường ca là biểu hiện cụ thể của xu hướng sử thi hoá*” [4, tr.22]. Nhà thơ Anh Ngọc cũng đã từng gọi trường ca viết về chiến tranh giàu chất sử thi hoành tráng và âm điệu trữ tình là “*siêu thể loại*”.

Điểm khác biệt lớn giữa trường ca sử thi truyền thống và trường ca sử thi hiện đại là bản chất của cuộc đấu tranh. Trường ca cổ điển thường mô tả những xung đột dân sự bên trong nội bộ cộng đồng, các nhân vật trung tâm thường là những nhân vật có vị trí quan trọng trong cộng đồng. Trường ca hiện đại đa phần là các trường ca sử thi mô tả chủ yếu cuộc đấu tranh của dân tộc đối với kẻ thù ngoại xâm để đạt mục đích cao cả là thoát khỏi ách ngoại xâm, thiết lập một cộng đồng dân tộc mới với nội dung giai cấp mới theo lí tưởng cách mạng ; và cảm hứng chủ đạo là chủ nghĩa yêu nước, chủ nghĩa anh hùng. Trường ca hiện đại mang nội dung lớn và qui mô đồ sộ nên thuận tiện cho việc phản ánh những sự kiện lớn lao, những biến cố trọng đại của lịch sử dân tộc trong thời đại mới. Trường ca hiện đại ở thời hiện tại nhưng lại mang đậm tính sử thi như là một đặc điểm tiêu biểu nhất, nên tính sử thi đã có nhiều biểu hiện độc đáo.

Theo Lại Nguyên Ân : “Nếu sử thi truyền thống của nhiều dân tộc ở nhiều thời đại thường hướng sự mô tả vào quá khứ lịch sử dựa vào truyền thống và dã sử, thì nền văn học sử thi Việt Nam hiện đại lại hướng sự mô tả vào hiện tại đương đại của dân tộc trong diện mạo cụ thể lịch sử của nó, dựa vào sự quan sát và tập hợp tài liệu của bản thân từng nhà văn qua kinh nghiệm và tiếp xúc riêng của họ”[4, tr.22].

Cái chất làm nên đặc trưng trường ca sử thi là chất khái quát lịch sử, dân tộc, tức là dựng nên cái hiện thực lịch sử đang vận động và cái thực chất của ý thức dân tộc. Trong thời đại chống Mĩ, dân tộc ta đã nhận thức rõ rệt về bản chất xâm lược của đế quốc, nhận thức sâu sắc về sự mất còn của Tổ quốc, về giá trị vinh - nhục của một dân tộc bị cướp chủ quyền, bị nô lệ. Vì vậy, văn học thời chống Mĩ, nhất là trường ca, đã tập trung vào đề tài lịch sử. Hiện thực thời chống Mĩ đã thể hiện sự xung đột sử thi diễn ra giữa dân tộc bị cướp chủ quyền và đế quốc Mĩ. Vì thế, trường ca đã góp phần phản ánh không khí chiến đấu, mục đích cao cả mà dân tộc đang theo đuổi. Xung đột trong các trường ca chống Mĩ không

chỉ là những xung đột chiến tranh bình thường của dân tộc Việt Nam chống lại đế quốc mà còn là sứ mệnh lịch sử của các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới trao cho dân tộc ta cái vai trò tiên phong. Và đó cũng là điểm khác biệt so với trường ca sử thi cổ điển về tính chất của cuộc chiến tranh.

Hiện nay, trường ca viết về đề tài chiến tranh cách mạng vẫn có xu thế lặn át trường ca viết về đề tài thế sự, hoặc viết về đề tài thế sự nhưng vẫn phảng phát những chiêm nghiệm, nghĩ suy, trăn trở, “những tâm trạng xã hội” về một thời chiến tranh đã qua. Đó cũng là một đặc điểm nổi bật của trường ca hiện đại.

## 2. Đi tìm một sự thống nhất cho tên gọi trường ca hiện đại

Từ sau 1975, có rất nhiều công trình nghiên cứu, bài viết **đi tìm một sự thống nhất cho tên gọi trường ca**. Các nhà nghiên cứu đã cố công phân định đâu là thơ dài, đâu là truyện thơ và đã xác định rõ những điều kiện cần và đủ để một tác phẩm được gọi là trường ca (phải mang nội dung lớn, có dung lượng đồ sộ, khái quát được những vấn đề của lịch sử ...).

Trên các tạp chí, các diễn đàn văn học - trong một khoảng thời gian khá dài - đã có khá nhiều bài viết bàn góp về thể loại trường ca :

– Năm 1975, trong bài “*Mấy suy nghĩ về thể loại trường ca*” (TCVH số 4) Lại Nguyên Ân đã đề nghị một cách gọi bao trùm cho những tác phẩm thơ dài là trường ca. Đề nghị của ông về cách gọi tên chung như thế không phù hợp với đặc trưng riêng của thể loại trường ca vì thơ dài khác với trường ca. Tuy nhiên, đến năm 1982, trong bài “*Thể trường ca trong thơ gần đây*”, Lại Nguyên Ân cho rằng : “Như vậy trong phạm vi thơ hiện đại ở ta, vẫn còn đủ thận trọng để coi trường ca như là một thể loại đang hình thành và phát triển với **yếu tố trữ tình là yếu tố chủ đạo**” [4, tr.8] và nhận định : “**Thể tài trường ca là biểu hiện cụ thể của xu hướng sử thi hoá**” [4, tr.22].

– Năm 1981, trên Tạp chí Văn nghệ Quân đội có mở ra cuộc thảo luận về trường ca. Tại cuộc thảo luận này :

+ Từ Sơn, trong bài “*Về khái niệm trường ca*” (TC VNQĐ số 1) bày tỏ quan điểm rằng : trường ca phải là một thể loại riêng biệt ; trường ca “là

thơ chứ không phải là ca”, nên dùng thuật ngữ trường ca cho những bài thơ có cốt truyện tự sự dài trên 500 câu, hoặc là “gọi truyện thơ có phải là tiện hơn không”. Như vậy, cách lí giải của Từ Sơn xem chừng nặng về nghĩa gốc của thuật ngữ “trường ca”.

- + Hoài Thanh có bài “*Thơ và chuyện trong thơ*” (TC VNQĐ số 5). Ông cho : “*Ba mươi năm đời ta có Đảng*”, “*Nước non ngàn dặm*”, “*Theo chân Bác*” của Tô Hữu, trường ca “*Nguyễn Văn Trỗi*” của Lê Anh Xuân đều là truyện thơ.
- + Trong bài “*Về thể loại trường ca và tính chất của nó*” (cũng đăng trên TC VNQĐ số 5), Trần Ngọc Vương đã đưa ra những nhận định tinh tế, cụ thể phân biệt sự khác nhau giữa trường ca và truyện thơ, thơ dài. Theo ông, “trường ca của ta bây giờ không phải cùng khuôn với các thể loại đã từng có mặt trong lịch sử văn học”, và đã đưa ra một số lập luận để phân biệt trường ca với khúc ngâm, với truyện thơ và với thơ dài : ***Trường ca phân biệt với thơ dài trước hết ở dung lượng cảm hứng, cảm hứng đó là linh hồn của trường ca***” và chỉ có thể xuất hiện ở một thời đại cách mạng...
- Đến năm 1982 :
- + Mã Giang Lân đã đưa ra vấn đề thể loại trường ca trong bài “*Trường ca, vấn đề thể loại*” đăng trên TCVH số 6. Ông nhận xét rằng : “Lâu nay các nhà nghiên cứu phê bình văn học thường dùng thuật ngữ “trường ca” để chỉ về một thể loại văn học thời kì thượng cổ như trường ca *Đăm San*, *Xing Nhã*... (Tây Nguyên), trường ca *Đẻ đất đẻ nước* của người Mường, trường ca *Iliat*, *Ôđixê* (Hilạp cổ đại), trường ca *Mahabharata*, *Ramayana* (Ấn Độ) ... hoặc tùy tiện cho tất cả những sáng tác thơ dài đều là trường ca cả (12-104)”. Sau khi phân tích, lí giải về mặt thể loại ; Mã Giang Lân đi đến khẳng định : “Thơ dài và trường ca có những nét tương đồng ...***Nhưng ở trường ca bộc lộ rõ nội dung ca ngợi, hào hùng, nên cảm hứng anh hùng phải là mạnh cảm xúc chủ đạo... Đường đi của sử thi là đến tiểu thuyết. Còn thơ trữ tình là cái nôi của trường ca và thơ dài*** Trường ca đã tiếp thu, vận dụng sáng tạo trên các yếu tố cơ bản của thơ

trữ tình và sử thi nghĩa là kết hợp cả hai phương thức biểu hiện : trữ tình và tự sự” [12, tr.152]. Bài nghiên cứu của Mã Giang Lân đã ***có một sự phân định về trường ca và thơ dài khá rõ ràng.***

- + Nhà nghiên cứu văn học Vũ Đức Phúc cũng quan tâm đến vấn đề phân định thể loại trường ca. Trên Tạp chí Văn học số 6/1982, ông có bài viết “*Chung quanh vấn đề trường ca*”. Cũng như Từ Sơn, ông nhận xét về nghĩa và cách dùng thuật ngữ “trường ca”. Ông cho rằng “*trường ca là một thuật ngữ văn học mới, chưa chính xác, chưa ổn định ... nếu viết bằng một thể thơ thì “trường ca để đơn điệu*” [23, tr.102]. Đặc biệt, ông cho rằng yếu tố tự sự chỉ là phần độn thêm, điều này đối lập với ý kiến của Đỗ Văn Khang khi Đỗ Văn Khang cho rằng các trường ca đều cố gắng lấy tự sự làm chính.
- + Cũng trên Tạp chí Văn học số 6/1982, trong bài “*Từ ý kiến về trường ca sử thi của Hêghen đến trường ca hiện đại ở ta*”, nhà lí luận văn học Đỗ Văn Khang đã dẫn ra ý kiến của Hêghen viết về trường ca sử thi (trích Mĩ học Hêghen viết năm 1836) để làm nền tảng cho những lập luận cơ bản của mình về “trường ca Việt Nam hiện đại”. Căn cứ vào công trình nghiên cứu sử thi của Hêghen, Đỗ Văn Khang xem xét trường ca ở các điểm sau đây : nguồn gốc sử thi, chất khái quát của trường ca sử thi, xung đột sử thi, tính cách sử thi, chi tiết trong trường ca sử thi, trạng thái thế giới dân tộc rất mãnh liệt được biểu hiện qua cái tôi nhà thơ” [11, tr.87], cái tôi chứng nhân lịch sử, hướng về các biến cố trung tâm...” [11, tr.91]. Theo tác giả : các trường ca đều cố gắng lấy ***tự sự làm chính***, “hình thức kể” là một nhân tố quan trọng góp phần làm nên trường ca.

Từ những lập luận nêu trên, Đỗ Văn Khang đề nghị nên gọi những bài thơ đúng bản chất và có ý nghĩa mĩ học đầy đủ là “trường ca sử thi hiện đại”. Ông cũng cần trọng không có ý loại trừ hoàn toàn sự biến dạng của chính thể đó trong quá trình vận động của lịch sử xã hội và thực tiễn đời sống văn học nước nhà. Theo ông, tên gọi “***trường ca sử thi hiện đại***” rất phù hợp cho loại trường ca cách mạng của dòng văn học cách mạng.

– Năm 1983, Phạm Huy Thông - nhà thơ nổi danh với “*Tiếng địch sông Ô*”- đã có bản báo cáo khoa học giàu chất văn chương đọc tại Hội nghị khoa học về **Trường ca** do Khoa Văn Đại học Tổng hợp tổ chức. Trong phần II của bản báo cáo mang tựa “Trường ca”, Phạm Huy Thông đã khẳng định “độ dài của trường ca là một yếu tố thuận. Độ dài góp phần cung cấp trọng lượng cho chất tráng của thi ca” [31, tr.12]. Và phương châm của Huy Thông là “linh hoạt để sát hợp” [31, tr.17]. Thật vậy, ***độ dài là yếu tố thuận khi cần khái quát vấn đề lớn lao của lịch sử, phản ánh cảm xúc mãnh liệt của cái tôi chứng nhân lịch sử.***

– Năm 1984, Hoàng Ngọc Hiến đã trình bày khá rõ nét về đặc trưng của trường ca trong bài “*Về đặc trưng của trường ca*” (TCVH số 3/1984). Ông hoàn toàn nhất trí với ý kiến của Biêlinxki : “Trường ca chỉ là một thể loại tác phẩm thơ đặc biệt, có đặc trưng nội dung xác định... có nội dung lớn và dung lượng lớn... tương quan giữa nguyên tắc trữ tình và nguyên tắc tự sự là một vấn đề trung tâm của thi pháp trường ca, *trong trường ca hiện đại, xu thế trữ tình lấn át tự sự*” [8, tr.111]. Cách lập luận và giải quyết vấn đề của ông đơn giản, dễ hiểu và phù hợp với cách hiểu hiện nay về thể loại trường ca. Tuy vậy, ta cũng không thể loại trừ có trường ca viết ở thời gian sau này (cuộc thi về “**Bác Hồ của chúng ta**” - 2004) như “***Đi trong sen ngát bóng xanh***” của Phạm Thái Quỳnh lại thiên về xu hướng tự sự.

– Đến năm 1988, vấn đề phân định thể loại trường ca và thơ dài đã khiến nhà nghiên cứu văn học Mã Giang Lân trăn trở và viết tiếp bài nghiên cứu “*Thử phân định giữa ranh giới trường ca và thơ dài*” đăng trên TCVH số 5,6/1988 và trong cuốn “*Tiến trình thơ hiện đại Việt Nam*” [13, tr.356]. Ông đã ***tập trung đi sâu vào việc tìm ra sự giống nhau và khác nhau của hai loại thơ*** này. Trường ca có kết cấu rõ, hoàn chỉnh hơn ; thể thơ đa dạng, nhân vật có đường nét, tâm trạng hơn ; nhịp điệu, nhạc điệu trong trường ca sôi nổi, khẩn trương, hào hùng hơn ; yếu tố tự sự và trữ tình bổ sung cho nhau ; đề tài : thuộc hiện tại mà tác giả từng sống, chứng kiến. Đây là một công việc nghiên cứu khá công phu và có hiệu quả thiết thực, giúp ta thấy được sự tương đồng và khác biệt giữa trường ca và thơ dài.

+ Tháng 3/2002, trên Tạp chí Giáo dục số 26, Đào Thị Bình có bài “*Góp phần tìm hiểu trường ca viết về cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước*”.

Đây là một bài viết có giá trị, tổng kết lại một số ưu điểm nổi trội của trường ca : “Trường ca hiện đại là một thể loại văn học nằm trong hệ thống thơ ca hiện đại Việt Nam, ra đời và **phát triển trong hoàn cảnh xã hội có những biến cố lịch sử trọng đại, lớn lao**. Trường ca thường có dung lượng khá đồ sộ với cảm hứng mãnh liệt, nội dung hoành tráng, âm điệu hào hùng, có khả năng tổng hợp cả về nội dung, hình thức, thể loại, vừa đậm đà tính chất trữ tình, vừa giàu chất suy nghĩ, triết lí... chất trí tuệ chính luận...” [5, tr.30-31]. Nhận định này giúp ta có hướng tiếp cận về một thời đại anh hùng của những nhà thơ, chiến sĩ anh hùng đánh giặc bằng cả con tim và khối óc.

- + Vũ Tuấn Anh, trong bài viết “*Thơ chống Mỹ cứu nước trong tiến trình thơ hiện đại*” (Báo Nhân Dân - tháng 4/2005) đã trình bày những luận điểm có giá trị : thơ ca chống Mỹ có cốt cách và tâm vóc của một nền thơ lớn, trước hết là do tính quần chúng sâu rộng, thời đại lịch sử đã khai sinh một mô hình thơ ca mới, một kiểu nhà thơ mới, một cái Tôi trữ tình công dân, một cái Ta dân tộc. Đó là một nền thơ trữ tình - sử thi, mang tâm vóc khái quát chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa anh hùng, giàu tính chính luận và chất trí tuệ. Nền thơ chống Mỹ làm phong phú rất nhiều khả năng biểu hiện của thơ ca : từ việc sử dụng linh hoạt các thể thơ cho đến cấu trúc thơ, ngôn ngữ thơ.

Về sách đã in, có thể kể đến :

- “*Văn học và phê bình*”- Nxb Tác phẩm mới (1984) của Lại Nguyên Ân : chú ý về tính sử thi trong trường ca ;
- “*Về một đặc trưng thi pháp thơ Việt Nam 1945 – 1995*”- Nxb KHXH (1999) của Vũ Văn Sỹ : nghiên cứu khá sâu về thi pháp trường ca.
- Trong chuyên luận “*Mấy vấn đề về thơ Việt Nam hiện đại 1975- 2000*” - Nxb Hội Nhà Văn (2003), Phạm Quốc Ca cũng đã dành nhiều trang để phân tích những đặc điểm riêng biệt của từng thể loại ; phân định ranh giới giữa thơ dài, truyện thơ và trường ca ... Ông khẳng định rằng “Sau 1975 một vài năm, điều gây ấn tượng mạnh mẽ nhất trong thơ là sự xuất hiện các trường ca như một



mùa gặt đầy phần khởi. Đó là kết quả của vốn sống, vốn cảm xúc tràn đầy và độ chín về tài năng của các nhà thơ đã từng trải qua cuộc chiến tranh. Đó còn là kết quả của hào khí thời đại. Chỉ trong vòng bảy, tám năm sau chiến tranh, hàng loạt trường ca đã ra đời” [6, tr.177-178].

Phạm Quốc Ca cũng nhận định : “Về tên gọi thể loại **trường ca** đã có sự không rạch ròi”... Ông đã bày tỏ sự phân vân khi nói rằng : **“cho đến nay, vẫn rất khó phân biệt giữa trường ca, truyện thơ, và thơ dài. Do sự thâm nhập, hoà trộn giữa các thể loại như một đặc điểm của văn học hiện đại, người ta đã gọi các tác phẩm khá khác nhau bằng một cái tên chung là trường ca”** [6, tr.179] và Phạm Quốc Ca đã dẫn ra một số trường ca nổi tiếng ở thời chống Mĩ để chứng minh cho sự gọi tên chung chung đó. Thế nhưng, quan trọng là theo ông, các trường ca này có sự khác nhau khá rõ, chủ yếu là ở phương thức sáng tác : “Một bên là kết cấu theo cốt truyện, một bên là kết cấu theo mạch trữ tình ... truyện thơ gắn với nhân vật và cốt truyện, thơ dài gắn với cảm xúc trữ tình, trường ca phân biệt ở chỗ dù có cốt truyện hay không, nó phải mang cảm hứng lớn về nhân dân, về tổ quốc, về thời đại”. Cuối cùng, Phạm Quốc Ca cũng khẳng định : **“Trường ca không dung nạp tất cả mọi chất liệu của hiện thực mà gắn với những gì mang đặc trưng của cái đẹp và tính chất cao cả, anh hùng”** [6, tr.179].

– Đến năm 2005, Vũ Văn Sỹ lại đóng góp thêm tiếng nói trên văn đàn với tập tiểu luận *“Mạch nguồn trong thơ thế kỉ - (Nxb KH XH)*, trong đó, nhà nghiên cứu đã khẳng định thêm giá trị của thể loại thơ ca đặc biệt này.

– Gần đây nhất, trong tập tiểu luận mang tên *“Trước đèn... thơ”* của Lê Thành Nghị, do Nhà xuất bản QĐND phát hành vào tháng 11 năm 2005 có chương thứ VI đã đề cập đến nội dung “Trường ca sau 1975 về đề tài chiến tranh cách mạng”. Trong đó, tác giả đã có những nghiên cứu khá sâu về thể loại trường ca và đã chọn một số trường ca tiêu biểu như *“Mặt đường khát vọng”*, *“Đường tới thành phố”*, *“Những người đi tới biển”*, *“Mặt trời trong lòng đất”*, *“Bài ca chim Choroa”*, *“Nguyễn Văn Trỗi”*, *“Trường ca Sư đoàn”*, *“Nàng chim Lạc”*, *“Trâm tích”*, *“Lửa mùa hong áo”*... để minh chứng cho cách chọn lựa đề tài, khuynh hướng sử thi, chân dung người lính, chân dung người mẹ, đôi nét về chất giọng trong trường ca, về cách xây dựng hình tượng, sức chứa nội dung lớn. Lê



Thành Nghị cũng đã nêu lên sự khác nhau giữa thơ dài và trường ca qua việc tìm hiểu kết cấu của tác phẩm. Kết cấu thể hiện bản lĩnh của người sáng tác trường ca, kết cấu theo tuyến nhân vật hay tuyến sự kiện đều phải phục vụ chủ đề trọng tâm. Mặc dù chỉ với số lượng khiêm tốn khoảng 50 trang sách cho chương IV “Trường ca sau 1975 về đề tài chiến tranh cách mạng” nhưng nội dung nêu ra khá sâu và cuốn hút người đọc.

– Trong luận văn *Đặc điểm trường ca viết về đề tài chiến tranh thời chống Mỹ (2002)*, chúng tôi cũng đã nghiên cứu về hệ thống hình tượng nhân vật ; không gian, thời gian trong trường ca ; yếu tố sử thi và yếu tố trữ tình ; chất liệu văn học dân gian vấn đề giọng điệu và sự liên tưởng trong trường ca. Chúng tôi cho rằng : “ở giai đoạn đầu, khi trường ca mới xuất hiện thì tính chất tự sự đóng vai trò chủ yếu (khiến dễ lẫn với truyện thơ) nhưng càng về sau yếu tố trữ tình càng kết hợp chặt chẽ với tự sự nhưng vai trò của yếu tố trữ tình bộc lộ mạnh mẽ, rõ nét hơn (khiến dễ lẫn với thơ dài, thơ trữ tình). Trường ca thường có dung lượng khá đồ sộ với cảm hứng mãnh liệt, nội dung hoành tráng, âm điệu hào hùng, có khả năng tổng hợp cả về nội dung, hình thức, thể loại, vừa đậm đà tính chất trữ tình, vừa giàu chất suy nghĩ, triết lí” [30]. Tuy nhiên, cũng cần suy nghĩ về lập luận “trường ca ra đời và phát triển trong hoàn cảnh xã hội có những biến cố lịch sử trọng đại, lớn lao” mà Đào Thị Bình đã viết trong Tạp chí Giáo dục số 26/2002. Vì thực tế, từ sau 1995, trong thời bình, trong hoàn cảnh không có biến cố lịch sử lớn lao nhưng vẫn có hàng loạt trường ca ra đời hưởng ứng các cuộc vận động sáng tác về đề tài chiến tranh cách mạng và lực lượng vũ trang (trên nền hiện thực của các cuộc kháng chiến đã trải qua) và đa phần được viết bằng thủ pháp “hồi tưởng”.

### 3. Trường ca hiện đại trong dòng chảy của lịch sử văn học

Ở thời kì chống Pháp, chỉ có một số ít trường ca như “*Tiếng địch sông Ô*” (xuất hiện từ phong trào thơ Mới 1932-1945) của Phạm Huy Thông, “*Từ đêm mười chín*” (1951) của Khương Hữu Dụng...

Tuy nhiên, chúng ta thấy rằng ; nhiều nhà thơ trưởng thành trong thời chống Mỹ vẫn có cảm hứng sáng tác về đề tài chiến tranh thời chống Pháp như Giang Nam với *Sông Dinh mùa trăng khuyết* (2003) viết về liệt sĩ Nguyễn Thị

Trừ ; Trần Đăng Khoa với “*Khúc hát người anh hùng*” viết về nữ du kích Mạc Thị Bưởi, Nguyễn Bá có trường ca “*Hòn Khoai*” (Nxb Mũi Cà Mau - 2000) viết về anh hùng Phan Ngọc Hiền. Dương Tam Kha với trường ca “*Anh hùng Lò Văn Giã*” (Nxb Hội Nhà Văn - 2003). Nhà thơ Võ Văn Trục có trường ca *Ngày hội của Rạng Đông* (1978) viết về không khí khởi nghĩa Xô Viết Nghệ Tĩnh, chủ yếu sử dụng thể thơ song thất lục bát. Ngoài ra, Võ Văn Trục còn có trường ca *Người anh hùng đất Hoan Châu* (1976) viết về cuộc khởi nghĩa nông dân thời phong kiến suy tàn và hình tượng người anh hùng Mai Hắc Đế, chủ yếu sử dụng thể thơ lục bát.

Thời kì đầu chống Mĩ, trường ca xuất hiện cũng không nhiều. Nhưng càng về sau, số lượng trường ca tăng dần do yêu cầu cần phản ánh và bày tỏ cảm xúc của nhà thơ trước những hiện thực chiến tranh đang diễn ra trên quê hương, đất nước. Một số trường ca thường được nhắc tới như : *Ba mươi năm đời ta có Đảng* (1960), *Theo chân Bác* (1970), *Nước non ngàn dặm* (1973) của Tố Hữu ; *Bài ca chim Choroa* (1963), *Vách đá Hồ Chí Minh* (1970) của Thu Bồn ; *Nguyễn Văn Trỗi* (1967) của Lê Anh Xuân ; *Người anh hùng Đồng Tháp* (1968) của Giang Nam ; *Cách mạng, chương đầu* (1970), *Những bài thơ đánh giặc* (1972), *Ngày vĩ đại* (1975), *Thơ bổ sung* (1975) của Chế Lan Viên ; *Câu chuyện quê hương* (1973) của Tế Hanh ; *Kể chuyện ăn cơm giữa sân* (1974) của Nguyễn Khắc Phục ; *Trường ca ở làng Phước Hậu* của Trần Vũ Mai, *Như trong mơ* (1975) của Hoàng Trung Thông ... Một số trường ca khác cũng viết về đề tài chiến tranh nhưng không nổi bật, chẳng hạn như : *Núi rừng mở cánh* của Liên Nam, *Phóng sự 30/4/75* của Nguyễn Duy, *Lửa sáng rừng* của Thái Giang ...

Từ sau năm 1975, văn xuôi, thơ, đặc biệt là trường ca nở rộ đã tiếp tục nhiệm vụ viết tiếp trang sử của quá khứ và phản ánh hiện thực cuộc sống. Cảm hứng về thời đại và vốn sống phong phú mà các nhà thơ tích lũy được trong những tháng năm nơi chiến trường đã tạo điều kiện cho thể loại trường ca phát triển. Thanh Thảo có trường ca *Những người đi tới biển* (1977) ; Hữu Thịnh có *Đường tới thành phố* (1979), *Trường ca Biển* (1994) ; Trần Mạnh Hào với *Đất nước hình tia chớp* (1994), *Mặt trời trong lòng đất* (1981) ; Nguyễn Khoa Điềm với *Mặt đường khát vọng* (1974) ; Nguyễn Đức Mậu với *Trường ca Sư Đoàn* (1980) ; Anh Ngọc với *Điệp khúc vô danh* (1993), *Sông núi trên vai* (1995) ;

Giang Nam với *Ánh chớp đêm giao thừa* (1998) ; Thu Bồn với *Badan khát* (1977), *Quê hương mặt trời vàng* (1975) ; Nguyễn Trọng Tạo với *Con đường của những vì sao* (1981) ; Lê Đạt với trường ca *Bác* (1990)...

Các nhà thơ sáng tác trường ca đã tái hiện cuộc kháng chiến chống Mĩ thần thánh của dân tộc Việt Nam anh hùng trên cơ sở nhiều nguyên mẫu đẹp. Tên tuổi của các nhà thơ có trường ca thành công về đề tài chiến tranh thời chống Mĩ có thể kể đến :Tố Hữu, Thu Bồn, Lê Anh Xuân, Giang Nam, Hương Triều, Thanh Thảo, Hữu Thịnh, Trần Mạnh Hảo, Trần Vũ Mai, Nguyễn Đức Mậu, Anh Ngọc ...

Trong hai đợt hưởng ứng cuộc vận động sáng tác về đề tài chiến tranh cách mạng và lực lượng vũ trang nhân dân (1992 - 1995 và 2001 - 2004), một vài nhà thơ cũng đã trở lại với những sự kiện lịch sử xa xưa để ca ngợi, tự hào. Một số nhà thơ lại viết theo dòng hồi ức và nhu cầu cần giải thoát sự trăn trở của nội tâm. Có thể kể đến các trường ca đã xuất hiện : *Ba cặp núi và một hòn núi lẻ*, (1997) của Trần Mạnh Hảo ; *Đông bão* (2000) của Nguyễn Xuân Hạnh ; *Năm tháng và chiều cao*, (2000) của Nguyễn Thụy Kha ; *Về miền thương nhớ* (2005) của Tạ Kim Khánh ở Bình Định. Anh Ngọc, ngoài trường ca *Sông núi trên vai* còn có trường ca *Điệp khúc vô danh* (1993) ; Ngô Văn Phú có trường ca *Hà Nội tháng mười hai* ( 2003) gồm 02 trường ca nhỏ : *Côn Đảo* viết về người con gái Đất đỏ và một trường ca trùng tên của cả tập ; Lê Huy Quang có *Hồi ức tuổi hai mươi* (1994), *Một thời để nhớ*(2004) ; Thi Hoàng ở Hải Phòng có *Gọi nhau qua vách núi* (1997) ; Nguyễn Hương Trâm ở Hà Nội có *Hà Nội Thăng Long*(2000) ; Vũ Đình Thự có *Bài ca dâng Đảng* (2004) ...

Ở mảng đề tài viết về cuộc chiến tranh chống phương Bắc, có thể kể đến Vương Trọng với *Đảo Chìm* - viết về các chiến sĩ Trường Sa, Nguyễn Đức Mậu với *Trường ca Côn Đảo*... Riêng Thu Bồn “vượt qua biên giới” khi kể lại những sự kiện khùng khiếp diễn ra trên đất nước Chùa Tháp trong trường ca *Campuchia hi vọng dài gần 20 chương*...

Từ năm 1995 trở đi, sau một thời gian gần như im vắng, trường ca xuất hiện trở lại trên văn đàn ngày càng nhiều bởi được các đơn vị, các tạp chí phát động những cuộc thi sáng tác trường ca viết về đề tài chiến tranh cách mạng, lực lượng

vũ trang và về đề tài “**Bác Hồ của chúng ta**”, nhất là các cuộc vận động sáng tác của Tạp chí Văn nghệ Quân đội. Một số tác phẩm của các nhà thơ có tên tuổi hoặc của một số nhà thơ sau này được chú ý đến như : *Điện Biên Phủ* của Trần Mạnh Hảo, *Trước núi Ngọc Linh* của Vũ Hùng (2005), *Đỏ bóng xuống mặt trời* (1999) của Trần Anh Thái, *Lửa mùa hong áo* (2003) của Lê Thị Mỹ, *Trường ca Hàm Rồng* của Từ Nguyên Tĩnh, *Khởi hành cùng ba mươi chín mùa xuân* (2005) của Nguyễn Thanh Mừng, *Cổ tích làng Cát* (2004) của Mai Nam Thắng, *Đi trong sen ngát bóng xanh* (2005) của Phạm Thái Quỳnh ...

Những trường ca từ những năm 1995 trở về sau thiên về cảm hứng bi tráng, nặng chất hồi tưởng, suy ngẫm ; bởi sau chiến tranh, những con người đã từng tham gia vào cuộc chiến năm xưa lại trần trở, hồi tưởng về một thời không quên để rồi phải cảm bút viết tiếp...Độ lùi của chiến tranh giúp họ tỉnh táo hơn, cân trọng hơn, công bằng hơn trong việc nhìn nhận và phản ánh vấn đề. Ta có thể kể đến các trường ca như *Mảnh hồn chim Lạc* (2004) của Nguyễn Hưng Hải, *Sinh ở cuối dòng sông* (2003) của Nguyễn Hữu Quý, *Trầm tích* (1999) của Hoàng Trần Cương ...

Một số trường ca thuộc về các đề tài khác có : “*Người bác sĩ*” (1968) của Huy Cận ; *Ngày hội của rừng đông* (1978) của Võ Văn Trực ; *Hơi thở rừng hồi* (2002) của Vương Trọng ; *Sông Mêkông bốn mặt* (1988) của Anh Ngọc ; “*Thanh Chương tráng khúc*” của Nguyễn Bùi Vợi - ca ngợi hào khí của quê nhà “địa linh nhân kiệt” với sông Lam, núi Hồng. Tác giả Văn Đắc có *Trường ca thành Tây Đô* ca ngợi công lao của Hồ Quý Ly đối với đất nước. Thanh Thảo nổi tiếng với *Những người đi tới biển* lại có cảm hứng về nhân vật lịch sử Nguyễn Đình Chiểu nên đã sáng tác trường ca *Trò chuyện với nhân vật của mình* nhân dịp kỉ niệm 160 năm ngày sinh của nhà thơ Nam bộ này. Đây là một trường ca khá lạ vì hầu như được viết toàn bộ bằng thơ văn xuôi (Trước đây, trong đợt vận động sáng tác lần đầu từ 1992 đến 1995, Thanh Thảo cũng đã viết về đề tài này qua trường ca mang tên : “*Những ngọn sóng mặt trời*” gồm hai trường ca “*Những nghĩa sĩ Cần Giuộc*” và “*Bùng nổ của mùa Xuân*”).

Điều này chứng tỏ các nhà thơ của chúng ta muốn tìm mọi hình thức thích hợp có nhiều khả năng phong phú để truyền vào đó tất cả màu sắc đa dạng, sôi

sục khát vọng của những tháng năm nhiều biến động, lời cuốn, tự hào của dân tộc. Đồng thời cũng chứng tỏ khả năng của các nhà thơ muốn vươn lên ở một tầm cao khái quát, ở một độ sâu triết học của tư tưởng nhận thức về nhân dân, về đất nước và ở một tay nghề đã trải qua nhiều thử thách.

**Hồng Diệu** trong “*Thêm vài suy nghĩ*” (TCVN số 5/1981) có một nhận xét (theo ông là một nhận xét vui) : “trong bao nhiêu trường ca in ra mấy chục năm nay, chưa có một trường ca nào mà tác giả của nó là nữ - mặc dầu các bạn gái làm thơ của chúng ta khá nhiều. Và nếu có trường ca của một bạn gái thì “chất” trường ca ở đó có gì đặc biệt?”. Thật sự, từ sau năm 2000, đã có vài trường ca ra đời là của các nhà thơ nữ và chất lượng trường ca hầu như không lệ thuộc nhiều vào vấn đề nhà thơ là nam hay nữ mà phụ thuộc ở trường vốn thực tế, trường sức, cảm xúc, tài năng của họ. Chúng ta có thể kể đến trường ca “*Lửa mùa hong áo*” (2003) của Lê Thị Mây, “*Bà mẹ Quảng Nam*” (2000) của Trần Thị Thắng, trường ca “*Mẹ*” (1999) của Phạm Thị Bảo ... đều là những trường ca khá thành công, góp phần làm đông đảo và toàn diện hơn đội ngũ sáng tác trường ca.

Đến đợt vận động sáng tác lần thứ hai về đề tài chiến tranh và lực lượng vũ trang (2002 - 2005), số lượng trường ca đã tăng lên mạnh mẽ. Trên bốn mươi trường ca đã ra đời, phần lớn là viết về cuộc chiến đấu chống Mĩ hào hùng của quân và dân ta. Điều này càng chứng tỏ văn học hậu chiến tranh luôn có một khoảng lặng khá rộng lớn dành cho cuộc chiến thời chống Mĩ để các nhà thơ viết tiếp về những vinh quang và cả những mất mát, đau thương. Có thể nói rằng, ngày nay, trường ca vẫn cháy miệt mài trong dòng sông văn học hiện đại, trong lòng dân tộc.

Như vậy, thời đại chống Mĩ cứu nước đã khơi dậy những mạch nguồn cảm xúc dâng trào mãnh liệt trong tâm hồn các nhà thơ - chiến sĩ, nhất là đội ngũ các nhà thơ trẻ và đòi hỏi họ phải thực hiện nhiệm vụ cao cả mà lịch sử giao phó là ngợi ca thời đại anh hùng, con người và đất nước Việt Nam anh hùng. Và với những trường ca nổi tiếng được nhiều người biết đến cũng đã phần nào xác định tài năng của các nhà thơ sáng tác trường ca về đề tài này.

Nhìn lại cuộc chiến đã đi qua, chúng ta vẫn đau đáu trong tim rằng : hậu quả chiến tranh để lại thật tàn khốc trong tâm hồn, trên da thịt con người Việt

Nam, trên những người Mĩ (cả những người ruột thịt của họ) đã tham dự cuộc chiến, và ngay cả những người yêu chuộng hoà bình trên thế giới đứng về phía nhân dân Việt Nam. Hậu quả chiến tranh để lại trên từng tấc đất, ngọn rau ; trên các chứng tích chiến tranh mà ngày nay vẫn hằn in vết đau thương. Chiến tranh không phải là định mệnh nhưng nó đã khiến cho bao người phải chịu đựng những số phận nghiệt ngã. Dư ba của chiến tranh như những con sóng nối tiếp nhau cứ lan mãi, lan mãi đến ngày sau ... Tất cả những điều ấy được những cây bút sinh ra và trưởng thành trong thời chống Mĩ, những cây bút ở thời sau chiến tranh tập trung sức viết để ngưỡng vọng, suy ngẫm, đồng cảm, xẻ chia về một thời quá khứ in đậm dấu ấn trên từng trang sử của dân tộc Việt Nam anh hùng.

Thật vậy, sức khái quát hiện thực của thơ ca, đặc biệt là trường ca hiện đại thật mạnh mẽ, thật sâu rộng, đã phản ánh lịch sử một thời mà thấm suốt không gian, thời gian của bao thời đại sau này. Các trích đoạn trong *Mặt đường khát vọng*, *Theo chân Bác*, *Bài ca chim Chơ rao*, *Đường tới thành phố*, *Những người đi tới biển ...* mang chất trữ tình sâu sắc và âm hưởng sử thi hào hùng, có giá trị vượt thời gian và in sâu vào dáng hình đất nước, vào tâm hồn dân tộc từ lâu đã được chọn để giảng dạy trong các trường phổ thông, cao đẳng, đại học ... Mỗi trường ca sử thi hiện đại thời chống Mĩ là một khúc quân hành, gắn chặt với lịch sử, chiến công ; thể hiện những khát vọng sống, khát vọng chiến thắng ... của mỗi người dân Việt Nam.

Ta không thể hình dung nền văn học Việt Nam lại thiếu đi mảng trường ca thời chống Mĩ, bởi nếu vắng bóng thể loại này, nền văn học dân tộc sẽ khuyết một phần rất lớn sức khái quát hiện thực và cảm xúc của một thời đại từng vang danh năm châu bốn bể. Bởi những người cầm bút sáng tác trường ca đa phần là nhà thơ – chiến sĩ, liên lạc viên ... đã từ mảnh đất chiến tranh để viết về chiến tranh, và từ những mảnh đất hồi sinh sau chiến tranh để viết về chiến tranh. Họ chính là những thư kí cần mẫn ghi chép những sự kiện, những hiện thực đang diễn ra trong thời chống Mĩ. Họ đã thổi hồn vào trường ca để trường ca cất lên tiếng nói, tiếng hát, lời thủ thi tâm tình, lời đối thoại, độc thoại nội tâm ...

Ngày nay, để bảo tồn và lưu giữ tài sản văn học quý báu của dân tộc, nhiều địa phương, các cơ sở văn hoá thông tin từ Trung ương đến địa phương đã có



gắng tìm kiếm, sưu tầm những tác phẩm sử thi của dân tộc. Trên tạp chí Văn nghệ Quân đội số : 641-2/2006 đã đưa tin : “Các nhà nghiên cứu vừa phát hiện ba bộ sử thi liên hoàn của các dân tộc MơNông, BaNa, và Xêđăng, mỗi bộ có đến 100 tác phẩm ... Cán bộ văn hoá các cơ quan và địa phương cũng đã điều tra, khảo sát sử thi ở hàng nghìn buôn, bon, plây của các xã, phường, thị trấn ở năm tỉnh : Đắc Lắc, Đắc Nông, Gia Lai, Bình Phước, Bình Thuận, sưu tầm và ghi âm gần 3.300 băng (gần 5.000 giờ hát của các nghệ nhân) từ trên 500 tác phẩm sử thi”. Điều đó đã góp phần khẳng định rằng “Trường ca sử thi hiện đại là sự tiếp nối của trường ca sử thi cổ điển, duy chỉ khác là **“tính chất chiến tranh, qui mô chiến tranh** tùy thuộc vào thời kì lịch sử mà nó được chứng kiến mà thôi”.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Vũ Tuấn Anh (2005), “Thơ chống Mĩ, cứu nước trong tiến trình thơ hiện đại”, *Báo Nhân dân* (14).
- [2] Lại Nguyên Ân (1975), “Mấy suy nghĩ về thể loại trường ca”, *Tạp chí Văn học* (4) in lại trong *Văn học và phê bình-1984*, Nxb Tác phẩm mới.
- [3] Lại Nguyên Ân (1981), “Bàn góp về trường ca”, *Tạp chí Văn nghệ Quân đội* (1)
- [4] Lại Nguyên Ân (1986), Văn học Việt Nam từ sau Cách mạng tháng 8 - Một nền sử thi hiện đại, *Tạp chí Văn học* (5)
- [5] Đào Thị Bình (2002), “Góp phần tìm hiểu trường ca viết về cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước”, *Tạp chí Giáo dục* (26).
- [6] Phạm Quốc Ca (2003), *Mấy vấn đề về thơ hiện đại Việt Nam 1975- 2000*, Nxb Hội nhà Văn.
- [7] Hêghen, *Mĩ học*(Nhữ Thành dịch), Tư liệu ĐHSPTN 1.
- [8] Hoàng Ngọc Hiến (1984), “Về đặc trưng của trường ca”, *Tạp chí Văn nghệ*(3).
- [9] Mai Hương (1980), “Độc Đường tới Thành phố (Trường ca của Hữu Thịnh, Nxb Quân Đội)”, *Tạp chí Văn học* (3).
- [10] Lê Đình Kỵ (1999), *Phê bình nghiên cứu văn học*, Nxb Giáo Dục.
- [11] Đỗ Văn Khang (1982), “Từ ý kiến về trường ca sử thi của Hêghen đến trường ca hiện đại”, *Tạp chí Văn học* (6).
- [12] Mã Giang Lân (1982), “Trường ca, vấn đề thể loại”, *Tạp chí Văn học* (6).



- [13] Mã Giang Lân (1988), “Thử phân định ranh giới giữa trường ca và thơ dài”, *Tạp chí Văn học* (5,6).
- [14] Mã Giang Lân (2000), *Tiến trình thơ hiện đại Việt Nam*, Nxb Giáo dục.
- [15] Phong Lê (2001), *Văn học Việt Nam hiện đại - Những chân dung tiêu biểu*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [16] Phong Lê (2001), *Một số gương mặt văn chương học thuật Việt Nam hiện đại*, Nxb Giáo dục.
- [17] Phong Lê, *Chuyên đề Văn học Việt Nam hiện đại - Tiến trình và thành tựu*, Dạy ở lớp cao học Văn học Việt Nam ĐHSP TP.HCM.
- [18] Thiều Mai (1980), “Thanh Thảo - Thơ và trường ca”, *Tạp chí Văn học* (2).
- [19] E.M Meletinki (1974), “Về nguồn gốc sử thi anh hùng”, *Tạp chí Văn nghệ* (1).
- [20] Nam Mộc (1976), “Thơ và mấy vấn đề trong thơ Việt Nam hiện đại của Hà Minh Đức”, *Tạp chí Văn học* (3).
- [21] Nguyễn Đức Nam (1969), “Cuộc chiến tranh Việt Nam và lương tâm người Mỹ”, *Tạp chí Văn học* (5,6).
- [22] Phan Ngọc (1991), “Thơ là gì?”, *Tạp chí Văn nghệ* (1).
- [23] Vũ Đức Phúc (1982), “Chung quanh vấn đề trường ca”, *Tạp chí Văn học* (6).
- [24] Vũ Văn Sỹ (1999), *Về một đặc trưng thi pháp thơ Việt Nam (1945-1995)*, Nxb Khoa học Xã hội.
- [25] Vũ Văn Sỹ (2005), *Mạch thơ trong nguồn thế kỉ*, Nxb Khoa học Xã hội.
- [26] Từ Sơn (1981), “Về khái niệm trường ca”, *Tạp chí Văn nghệ Quân đội* (1).
- [27] Trần Đình Sử (1986), “Nhà thơ Việt Nam hiện đại và mấy vấn đề nghiên cứu cá tính sáng tạo trong thơ”, *Tạp chí Văn học* (1).
- [28] Trần Đình Sử (1987), *Thi pháp thơ Tố Hữu*, Nxb Tác phẩm mới.
- [29] Trần Đình Sử (1993), *Giáo trình Thi pháp học*.
- [30] Nguyễn Thị Liên Tâm (2002), *Đặc điểm trường ca viết về đề tài chiến tranh thời chống Mỹ*, Luận văn thạc sĩ, Trường ĐHSP Tp.HCM.
- [31] Phạm Huy Thông (1982), “Trường ca”, Tham luận tại Hội nghị Khoa Văn Đại học Tổng hợp Hà Nội.

**Tóm tắt :**

**Trường ca hiện đại - những chặng đường phát triển**

Trường ca cổ điển mang dáng dấp của bài ca dài, thường mô tả những xung đột dân sự bên trong nội bộ cộng đồng. Trường ca hiện đại lại là một thể loại thơ ca trữ tình mang dung lượng khá đồ sộ, thể hiện những cảm xúc mãnh liệt và nội dung lớn, có khả năng phản ánh, tổng kết một giai đoạn lịch sử, hoặc những vấn đề lớn lao của dân tộc.

Từ năm 1970 trở đi, trường ca sử thi hiện đại nở rộ và hầu như được sản sinh trong khói lửa chiến tranh. Một số trường ca có giá trị ... đã có hiệu ứng xã hội tích cực tác động sâu rộng đến tâm hồn con người Việt Nam. Ngày nay, trường ca vẫn miệt mài chảy trong dòng sông văn học hiện đại - nhất là từ 1995, sau một thời gian im vắng - trường ca đã xuất hiện trở lại ngày càng nhiều nhờ các cuộc thi sáng tác trường ca do Tạp chí Văn nghệ Quân đội phát động. Tuy nhiên, các tác phẩm đa phần lại thuộc về những người hồi tưởng quá khứ, kí ức chiến tranh bằng những cảm xúc trữ tình lắng sâu, chiêm nghiệm.

**Abstract :**

**Modern Epics - the stages of development**

Classical epics have the manner of a long song, which often describe the civil conflict inside a community. Modern epics, a form of the lyrics with a large quantity of contents expressing fierce emotions reflect a period of the history or great achievements of a people.

Since 1970, most of modern historical epics were composed in the war time. Some valuable epics have positive social impacts on Vietnamese hearts. Nowadays, epics are still flowing in the modern literature, especially since 1995, after a silent period, epics have appeared again more and more due to the epics creation competitions, which were hold by The Army Literary Magazine. However, most of works belong to the authors who recall the past, the memory of war with the profound and lyrical emotion.